| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 17/01/2023.
Vụ: M - D.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Ông Phạm Quang Thái.

**Các hội thẩm nhân dân:** Ông Dương Viết Vĩnh – Ông Nguyễn Văn Hợi.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Tạ Xuân Trà – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện VKS nhân dân huyện P**: Không tham gia.

Ngày 17/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 266/2022/HNGĐ-ST ngày 19/12/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/QĐXX- ST ngày 29/12/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị M, sinh năm 1985 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Đào Duy D, sinh năm 1987 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Đào Thị M khai:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với Anh Đào Duy D kết hôn với nhau vào tháng 4 năm 2007 có được tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì sảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, anh D thường xuyên đánh chị, cuộc sống gia đình rất căng thẳng, nên chị và anh D đã sống ly thân. Nay chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Đào Thị H, sinh này 31/3/2008; cháu Đào Thị C, sinh ngày 10/9/2013. Nếu được ly hôn chị xin được nuôi cháu Đào Thị C, còn anh D nuôi cháu nuôi cháu Đào Thị H.

- Về tài sản chung: Không có gì; nợ chung: Không nợ ai.

**2. Bị đơn Anh Đào Duy D khai**:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian kết hôn, con chung và tài sản chung đúng như lời khai của chị M đã khai. Anh xác định sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì sảy ra mâu thuẫn, anh thấy chị M là con người sống không có đạo đức, vợ chồng chỉ cãi nhau một chút thì chị M đã bỏ nhà đi quan hệ với người đàn ông khác và hiện đã có thai. Anh với chị M đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Nay chị M làm đơn xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm giữa anh với chị M vẫn còn, mong chị M suy nghĩ lại để về đoàn tụ nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Nếu chị M kiên quyết xin ly hôn, anh xin được nuôi cháu Đào Thị C, còn chị M nuôi cháu Đào Thị H.

- Về tài sản chung: Không có gì; nợ chung: Không nợ ai.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho các đương sự về thời gian để suy nghĩ, tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ gia đình cùng nhau xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con trưởng thành. Tuy nhiên chị M vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

## TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Chị Đào Thị M khởi kiện xin ly hôn với Anh Đào Duy D. Nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh D trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**2. Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị M và Anh Đào Duy D kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P trên cơ sở tự nguyện, nên được coi là

hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường sảy ra mâu thuẫn. Lý do là giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên sảy ra đánh nhau và cãi nhau. Cuộc sống gia đình rất căng thẳng, nên chị M và anh D đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm của anh chị không còn, nếu duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh D để giải phóng cho nhau. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị M, anh D không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn anh D là phù hợp thực tế và pháp luật.

2.2. Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu là cháu Đào Thị H, sinh này 31/3/2008; cháu Đào Thị C, sinh ngày 10/9/2013. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ và hòa giải, cháu Đào Thị H có bản tự khai xin được ở với bố, cháu Đào Thị C xin được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy cháu Hương, cháu Chi có nguyện vọng là phù hợp. Nên giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Thị C, sinh ngày 10/9/2013; Giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Thị H, sinh này 31/3/2008. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, và có quyền đi lại thăm nom con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh D đều xác định không có nên không giải quyết trong vụ án này.

2.4. Về án phí: Chị M phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 271, 273; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Đào Thị M đối với Anh Đào Duy D. Cho chị M được ly hôn Anh Đào Duy D.

**2. Về con chung:** Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Thị C, sinh ngày 10/9/2013; Giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Thị H, sinh này 31/3/2008. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết chị M, anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không giải quyết trong vụ án này.

**4. Về án phí:** Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang; theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003054 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**5.** Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị M vắng mặt anh D. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với chị M; Báo cho anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày anh D nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**Nơi nhận:**
- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- THA Phú Bình;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**Phạm Quang Thái**

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
**TAND HUYỆN P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phú Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2023.*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án của Tòa án nhândân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Quang Thái.

**Các thành viên hội đồng xét xử gồm có:**

Ông Dương Viết Vĩnh và ông Nguyễn Văn Hợi.

Tiến hành nghị án vụ án HNGĐ thụ lý số 266/2022/LHST ngày 19/12/2022 về việc ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị M, sinh năm 1985 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Đào Duy D, sinh năm 1987 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT**

**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**1. Về điều luật:** Biểu quyết 3/3(100%)

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

**2. Các vấn đề cần giải quyết trong vụ án:** Kết quả biểu quyết: 3/3(100%).

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Đào Thị M đối với Anh Đào Duy D. Cho chị M được ly hôn Anh Đào Duy D.

**2. Về con chung:** Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Thị C, sinh ngày 10/9/2013; Giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Thị H, sinh này 31/3/2008. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết chị M, anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không giải quyết trong vụ án này.

**4. Về án phí:** Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang; theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003054 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**5.** Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị M vắng mặt anh D. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với chị M; Báo cho anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày anh D nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.